

PHÂN TÍCH ĐIỂM HÒA VỐN TRONG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

● NGUYỄN THỊ THÚY

Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.62831/202504017>

TÓM TẮT:

Bất kỳ một doanh nghiệp nào kinh doanh đều mong muốn có lãi tối đa, phân tích điểm hòa vốn là một trong những nội dung cơ bản của kế toán quản trị, là công cụ hữu ích cho các nhà quản trị kinh doanh đưa ra quyết định tối ưu. Bài viết này trình bày về xác định điểm hòa vốn, một số tác dụng và lưu ý khi phân tích điểm hòa vốn trong kế toán quản trị đối với doanh nghiệp giúp cho nhà quản trị có những quyết định kinh doanh hợp lý, chiến lược đầu tư hiệu quả.

Từ khóa: điểm hòa vốn, kế toán quản trị, lợi nhuận, chi phí.

1. Đặt vấn đề

Điểm hòa vốn được sử dụng nhiều trong lĩnh vực kinh doanh và tài chính. Trong cơ chế thị trường, các doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, với cơ cấu sản phẩm, dịch vụ khác nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu của thị trường và khai thác tối đa các yếu tố của quá trình sản xuất. Do vậy, phân tích điểm hòa vốn là một công cụ hữu ích đối với các nhà quản trị trong doanh nghiệp để đưa ra các quyết định tối ưu trong hoạt động kinh doanh như: lựa chọn sản xuất sản phẩm, xác định mức sản lượng cần tiêu thụ, lựa chọn kết cấu giữa chi phí cố định và chi phí biến đổi nhằm đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.

2. Điểm hòa vốn là gì?

Điểm hòa vốn (BEP - Break-Even Point) là một khái niệm quan trọng trong kế toán quản trị, được sử dụng để xác định mức doanh thu mà doanh nghiệp cần đạt được để bù đắp cho toàn bộ chi phí

đã bỏ ra, không phát sinh lợi nhuận cũng không thua lỗ. Nói cách khác, điểm hòa vốn là điểm giao thoa giữa đường doanh thu và đường chi phí trên biểu đồ kinh doanh.

3. Vai trò của điểm hòa vốn trong kế toán quản trị

Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh

Điểm hòa vốn giúp doanh nghiệp đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh bằng cách xác định mức độ hiệu quả mà doanh nghiệp đang sử dụng các nguồn lực. Nếu điểm hòa vốn thấp, điều đó cho thấy doanh nghiệp đang sử dụng hiệu quả các nguồn lực và có thể tăng lợi nhuận dễ dàng hơn. Ngược lại, nếu điểm hòa vốn cao, doanh nghiệp cần cải thiện hiệu quả hoạt động để giảm chi phí và tăng lợi nhuận.

Lập kế hoạch kinh doanh

Điểm hòa vốn đóng vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp.

Doanh nghiệp có thể sử dụng điểm hòa vốn để xác định mức sản lượng cần thiết để đạt được mục tiêu lợi nhuận, lập kế hoạch giá bán, quyết định đầu tư.

Đánh giá rủi ro

Điểm hòa vốn giúp doanh nghiệp đánh giá rủi ro kinh doanh bằng cách xác định mức doanh thu tối thiểu mà doanh nghiệp cần đạt được để không thua lỗ. Doanh nghiệp có thể sử dụng điểm hòa vốn để xác định mức độ rủi ro của các dự án đầu tư và lựa chọn dự án phù hợp.

3. Công thức xác định điểm hòa vốn trong kế toán quản trị

Điểm hòa vốn được xác định là thời điểm mà chi phí cố định đã được hoàn trả. Nó xảy ra khi lãi trên số dư đảm phí (hay còn gọi là lợi nhuận trước thuế) đủ để bù đắp toàn bộ chi phí cố định. Khi đạt được điểm hòa vốn, doanh nghiệp sẽ không gánh thêm bất kỳ chi phí cố định nào và bắt đầu thu được lợi nhuận.

3.1. Công thức tính điểm hòa vốn cho doanh nghiệp kinh doanh một loại sản phẩm (Hình 1)

Công thức tính điểm hòa vốn:

$$BEP = \frac{FC}{(S-VC)}$$

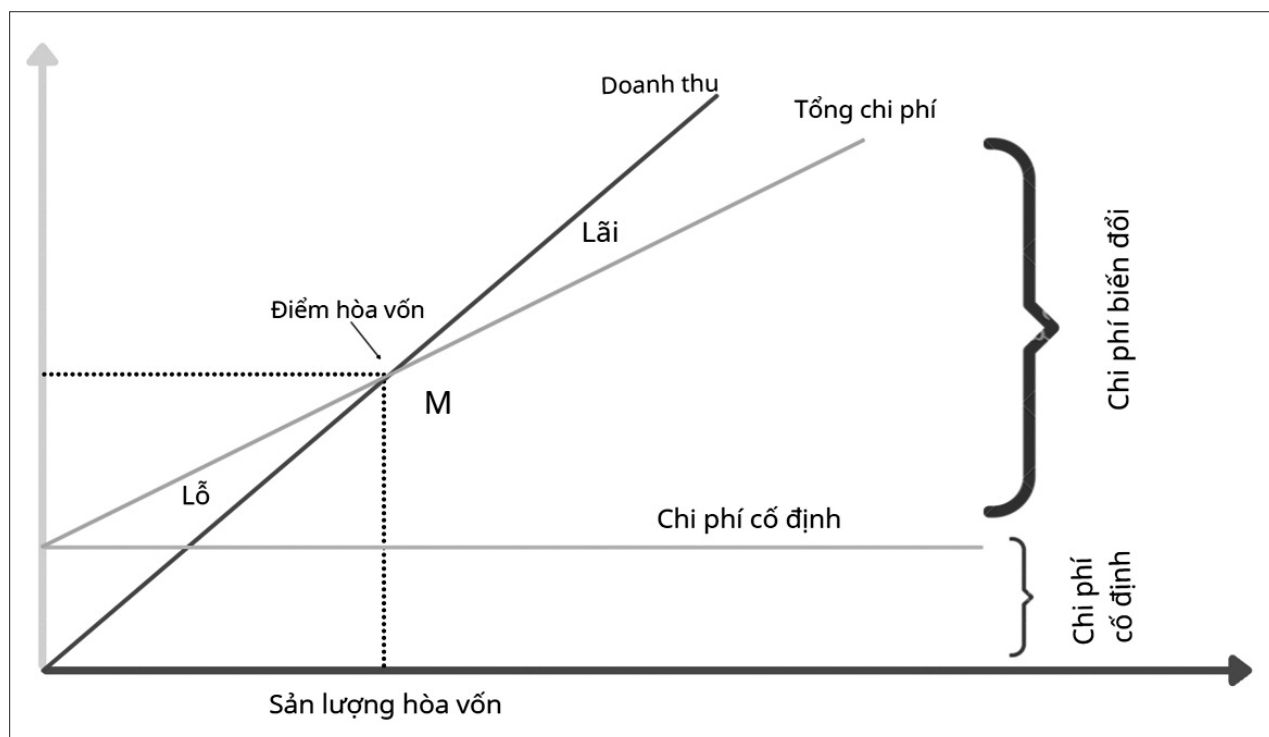
Điểm hòa vốn theo doanh thu được tính theo công thức:

$$\text{Doanh thu hòa vốn} = \frac{FC}{[(S-VC)/S]}$$

Trong đó:

- BEP: Sản lượng hòa vốn là mức sản lượng cần tiêu thụ để đạt hòa vốn
- Sản lượng hòa vốn tài chính là mức sản xuất mà tại đó doanh thu bán ra vừa đủ để bù đắp tất cả các chi phí, bao gồm chi phí cố định, chi phí biến đổi và chi phí lãi vay.
- Doanh thu hòa vốn tài chính là doanh thu bán hàng bằng tổng chi phí đã bao gồm lãi vay phải trả trong kỳ.
- S: Giá bán đơn vị sản phẩm
- FC: Tổng chi phí cố định là những chi phí không thay đổi về tổng số khi có sự thay đổi về sản lượng tiêu thụ trong một phạm vi quy mô nhất định. Chi phí cố định thường bao gồm: khấu hao tài sản

Hình 1: Đồ thị minh họa điểm hòa vốn



cố định, tiền thuê nhà, thuê tài sản, bảo hiểm, lãi vay... (lưu ý đối với lãi vay có thể xếp vào chi phí tài chính cố định).

• VC: Chi phí biến đổi trên đơn vị sản phẩm là những chi phí thay đổi theo khối lượng sản phẩm tiêu thụ của doanh nghiệp, hay nói cách khác, khi doanh nghiệp sản xuất hoặc bán nhiều hàng hơn, tổng chi phí biến đổi sẽ tăng lên. Chi phí biến đổi thường bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp...

• Số dư đảm phí: S - VC

3.2. Công thức tính điểm hòa vốn cho doanh nghiệp kinh doanh nhiều sản phẩm

Bước 1: Tính tỷ lệ kết cấu của các mặt hàng tiêu thụ

Công thức tính tỷ lệ của từng mặt hàng như sau:

$$\text{Tỷ lệ mặt hàng (i)} = \frac{\text{Doanh thu của từng mặt hàng (i)}}{\text{Tổng doanh thu}} \times 100\%$$

Tỷ lệ này giúp xác định mức đóng góp của từng sản phẩm vào tổng doanh thu.

Bước 2: Tính tỷ lệ số dư đảm phí (SDĐP) của từng sản phẩm

Công thức tính tỷ lệ số dư đảm phí như sau:

$$\text{Tỷ lệ SDĐP từng sản phẩm i (Rcmi)} = \frac{\text{Số dư đảm phí đơn vị sản phẩm (i)}}{\text{Giá bán đơn vị từng sản phẩm (i)}}$$

Bước 3: Tính tỷ lệ số dư đảm phí bình quân của các mặt hàng

Tỷ lệ này thể hiện mức đóng góp bình quân của các sản phẩm vào chi phí cố định. Công thức tính như sau:

$$\text{Tỷ lệ SDĐP bình quân} = \sum (\text{Rcmi} \times \text{tỷ lệ kết cấu})$$

Bước 4: Tính doanh thu hòa vốn chung

Dựa trên tổng định phí và tỷ lệ SDĐP bình quân, doanh thu hòa vốn chung được tính bằng công thức:

$$\text{Doanh thu hòa vốn} = \frac{\text{Tổng định phí}}{\text{Tỷ lệ số dư đảm phí bình quân}}$$

Bước 5: Tính doanh thu hòa vốn và sản lượng hòa vốn cho từng mặt hàng

Để tính doanh thu hòa vốn của từng sản phẩm, áp dụng công thức:

$$\begin{aligned} \text{Doanh thu hòa vốn sản phẩm (i)} &= \frac{\text{Doanh thu chung}}{\text{Sản lượng hòa vốn của từng loại sản phẩm}} \times \frac{\text{Tỷ lệ kết cấu từng mặt hàng}}{\text{Doanh thu}} \\ \text{Sản lượng hòa vốn} &= \frac{\text{Doanh thu hòa vốn sản phẩm (i)}}{\text{Giá sản phẩm}} \end{aligned}$$

4. Tác dụng và những lưu ý trong phân tích điểm hòa vốn

Tác dụng khi xác định điểm hòa vốn

Hiểu rõ mối quan hệ giữa chi phí, doanh thu và lợi nhuận: phân tích điểm hòa vốn hay còn được biết đến là phân tích Chi phí - Khối lượng - Lợi nhuận (CVP analysis). Đây là một công cụ quan trọng giúp nhà quản trị hiểu được mối quan hệ giữa chi phí cố định, chi phí biến đổi và doanh thu. Nhà quản trị có thể ứng dụng để tính toán mức sản lượng cần thiết bù đắp chi phí và đạt điểm hòa vốn. Đây chính là điểm quan trọng giúp kiểm soát tốt hơn các quyết định liên quan đến chi phí.

Đánh giá hiệu quả kinh doanh và ra quyết định: dựa vào việc tính toán điểm hòa vốn, nhà quản trị có thể đánh giá tính khả thi và mức độ rủi ro của dự án thông qua việc xác định doanh số cần đạt được để chuyển từ thu nhập âm sang thu nhập dương. Từ việc đánh giá khả năng sinh lời, nhà quản trị có thể tập trung nguồn lực vào các hoạt động có lợi nhuận cao. Việc xác định mức sản lượng tối thiểu cần sản xuất để tránh lỗ giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định sản xuất hợp lý. Tuy nhiên, nhà quản trị cũng cần lưu ý, điểm hòa vốn chỉ là một trong những chỉ số cần đánh giá khi lập kế hoạch. Trong quá trình ra quyết định kinh doanh, nhà quản trị cần cân nhắc thêm các yếu tố khác như mục tiêu, lợi nhuận, thị phần...

Lập kế hoạch và dự báo: điểm hòa vốn hay việc phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận có thể giúp nhà quản trị dự báo doanh thu và lợi nhuận trong các bối cảnh thay đổi về sản lượng và mức giá. Từ đó, nhà quản trị có thể lập kế hoạch ngân sách tối ưu.

Tối ưu hóa chiến lược giá: giá là vũ khí cạnh tranh rất quan trọng của các doanh nghiệp trên thị trường. Biết tận dụng thời cơ điều chỉnh mức giá

hợp lý có thể đem lại cơ hội tăng lợi nhuận, nhưng nếu sử dụng không hợp lý có thể gây ảnh hưởng nặng nề đến tài chính của doanh nghiệp. Người quản trị trong vấn đề này cần xây dựng khung giá bán phù hợp ở các mức độ sản lượng khác nhau để phòng ban thực thi có cách chủ động điều chỉnh mức giá sao cho phù hợp. Khung giá bán lúc này có thể được xây dựng dựa trên giá bán hòa vốn ở các mức độ sản lượng khác nhau. Phân tích hòa vốn có thể giúp nhà quản trị tối ưu hóa chiến lược định giá bằng cách chỉ ra những thay đổi về giá, chi phí ảnh hưởng như thế nào đến điểm hòa vốn và tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp. Nhà quản trị sử dụng phân tích hòa vốn để tìm ra mức giá tối ưu, đồng thời xây dựng các chiến lược giảm giá, khuyến mãi giúp tối đa hóa lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro hoặc đáp ứng thị phần mục tiêu của doanh nghiệp.

Hỗ trợ quản lý rủi ro: trong các tình huống kinh doanh khó khăn yêu cầu doanh nghiệp phải thắt chặt chi phí, việc quản lý rủi ro tài chính thông qua điểm hòa vốn là một trong những công cụ rất quan trọng. Phân tích hòa vốn sẽ giúp nhà quản trị tính toán lượng bán có thể giảm được bao nhiêu trước khi phát sinh lỗ.

Đánh giá hiệu suất hoạt động của các bộ phận: bằng việc so sánh doanh thu, chi phí thực tế với điểm hòa vốn, các doanh nghiệp có thể đánh giá hiệu suất của mình, xác định những hoạt động cần cải thiện. Từ đó, nhà quản trị có thể đưa ra các biện pháp giúp cải thiện hiệu suất và theo dõi tiến độ hướng lợi nhuận của doanh nghiệp.

+ Ví dụ minh họa:

Một công ty chuyên sản xuất và bán quạt thông gió. Giá bán 1 quạt là 400.000 đồng. Chi phí biến đổi là 300.000 đồng/quạt và chi phí cố định là 800.000.000 đồng/tháng (trong đó, chi phí khấu hao máy móc, thiết bị sản xuất là 400.000.000 đồng).

Số dư đảm phí

$$\begin{aligned} &= (\text{Đơn giá bán} - \text{Chi phí biến đổi}) \\ &= (400.000 - 300.000) \\ &= 100.000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Điểm hòa vốn

$$\begin{aligned} &= \text{Chi phí cố định} / \text{số dư đảm phí} \\ &= 800.000.000 / 100.000 \\ &= 8.000 \text{ quạt} \end{aligned}$$

Doanh thu hòa vốn

$$\begin{aligned} &= (8.000 \times 400.000) \\ &= 3.200.000.000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Như vậy, công ty cần phải sản xuất và bán được 8.000 quạt/tháng thì mới hòa vốn.

Ban giám đốc công ty đặt ra mục tiêu lợi nhuận trong tháng tới là 500.000.000 đồng.

Qua phân tích điểm hòa vốn, công ty tính được số sản phẩm cần sản xuất và tiêu thụ để đạt được mức lợi nhuận trên:

Số sản phẩm cần bán để đạt lợi nhuận mục tiêu
 $= (\text{Sản phẩm hòa vốn} + \text{Sản phẩm tạo ra lợi nhuận mục tiêu})$

$= (\text{Chi phí cố định} + \text{Lợi nhuận mục tiêu}) / \text{số dư đảm phí}$

$$\begin{aligned} &= (800.000.000 + 500.000.000) / 100.000 \\ &= 13.000 \text{ quạt} \end{aligned}$$

+ Những lưu ý khi xác định điểm hòa vốn

Để tính toán điểm hòa vốn một cách chính xác, cần xác định chi phí biến đổi và chi phí cố định, cũng như phân chia chúng một cách rõ ràng. Tính toán điểm hòa vốn trở nên phức tạp hơn khi doanh nghiệp kinh doanh nhiều loại sản phẩm khác nhau với các giá và chi phí biến đổi khác nhau. Trong trường hợp này, việc quy đổi về một sản phẩm chuẩn duy nhất để tính điểm hòa vốn là cần thiết. Đồng thời, cần lưu ý đến tỷ lệ đóng góp của từng sản phẩm vào tổng doanh thu và tổng chi phí biến đổi.

Trong môi trường kinh tế lạm phát, việc phân tích điểm hòa vốn có thể bị sai lệch do công thức tính không phụ thuộc vào giá trị tiền tệ. Do đó, khi tính toán điểm hòa vốn, cần chú ý đến giá trị tiền tệ tại các thời điểm khác nhau.

Trong thực tế, giá bán hàng sẽ thay đổi tùy theo số lượng sản phẩm bán ra, theo cung cầu trên thị trường. Như vậy, không thể giả định giá bán sản

phẩm không thay đổi ở các mức số lượng khác nhau.

Trong kinh doanh luôn có hàng tồn kho cho nên khó có thể giả định số lượng sản xuất ra và hàng bán được là như nhau.

Một cách hiệu quả để phân tích và quản lý điểm hòa vốn là thể hiện vị trí của nó lên đồ thị để dễ dàng quan sát và xác định xu hướng kinh doanh. Điều này giúp cho việc đưa ra quyết định kinh doanh hiệu quả hơn và ứng phó được với biến động của thị trường và môi trường kinh tế.

5. Kết luận

Điểm hòa vốn là một yếu tố quan trọng trong phân tích tài chính của doanh nghiệp. Phân tích điểm hòa vốn là một công cụ hữu ích đối với các nhà quản lý trong doanh nghiệp để đưa ra các quyết định trong việc lựa chọn kết cấu giữa chi phí cố định và chi phí biến đổi nhằm đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì thế, việc hiểu và đưa ra các quyết định và các giải pháp giúp tối ưu hóa điểm hòa vốn là rất cần thiết đối với mỗi nhà quản lý ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Ngọc Quang (2021), Giáo trình Kế toán quản trị. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Phạm Văn Được, Huỳnh Lợi (2009). Mô hình và cơ chế vận hành kế toán quản trị, Hà Nội: NXB Tài chính.
3. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn (2019). Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam. Hà Nội: NXB Tài chính.
4. Warren, Reeve, Duchac (2014). Financial and Managerial Accounting. Boston, Massachusetts, United States: South Western Cengage Learning
5. Ray H.Garirison và Eric W.Noreen (2003). Managerial Accounting. United States: McGraw-Hil.Inc.

Ngày nhận bài: 2/12/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/12/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/1/2025

BREAK-EVEN ANALYSIS IN MANAGEMENT ACCOUNTING

● **NGUYEN THI THUY**

Ho Chi Minh City College of Industry and Trade

ABSTRACT:

Maximizing profits is a fundamental goal for any business, and break-even point analysis serves as a crucial component of management accounting. It is a valuable tool that enables business administrators to make informed and optimal decisions. This study explores the determination of the break-even point, its implications, and key considerations in management accounting. By providing insights into break-even analysis, the research aims to assist business leaders in making strategic decisions and developing effective investment strategies to enhance financial performance.

Keywords: break-even point, management accounting, profit, cost.